**Bỏ Công an huyện: Những thủ tục được chuyển về công an xã từ 01/03/2025**

Tại [Kết luận 121-KL/TW năm 2025](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Ket-luan-121-KL-TW-2025-tong-ket-Nghi-quyet-18-NQ-TW-sap-xep-to-chuc-bo-may-642375.aspx?anchor=muc_2) Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thông qua phương án sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy công an địa phương. Trong đó, đồng ý chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy công an địa phương theo hướng "tỉnh toàn diện; xã vững mạnh, bám cơ sở", không tổ chức công an cấp huyện. Riêng đối với những huyện đảo bố trí đồn công an (do không có đơn vị hành chính cấp xã).

Theo đó, các thủ tục hành chính đã có thông báo chuyển từ Công an huyện về Công an xã bao gồm:

**1. Thủ tục cấp thẻ Căn cước**

Theo Điều 27 [Luật Căn cước 2023](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-26-2023-QH15-552422.aspx?anchor=dieu_27) có quy định:

***Điều 27. Nơi làm thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước***

*1. Cơ quan quản lý căn cước của Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương hoặc cơ quan quản lý căn cước của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi công dân cư trú.*

*2. Cơ quan quản lý căn cước của Bộ Công an đối với những trường hợp do thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước của Bộ Công an quyết định.*

*3. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan quản lý căn cước quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này tổ chức làm thủ tục cấp thẻ căn cước tại xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị hoặc tại chỗ ở của công dân.*

Đồng thời, tại [Hướng dẫn 08/HD-BCA-V03](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Huong-dan-08-HD-BCA-V03-2025-phan-cap-giai-quyet-thu-tuc-hanh-chinh-khi-khong-to-chuc-Cong-an-huyen-646126.aspx) năm 2025, Công an tỉnh và Công an xã sẽ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính/dịch vụ công trực tuyến khi không tổ chức công an cấp huyện về lĩnh vực cấp và quản lý căn cước.

Như vậy, khi không tổ chức công an cấp huyện, công an cấp xã sẽ tiếp nhận, giải quyết thủ tục cấp thẻ căn cước cho người dân.

**2. Thủ tục cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe**

Ngày 28/02/2025, Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành [Thông tư 12/2025/TT-BCA](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Thong-tu-12-2025-TT-BCA-sat-hach-cap-giay-phep-lai-xe-su-dung-giay-phep-lai-xe-quoc-te-645271.aspx) quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế.

Theo đó, từ ngày 01/03/2025, công dân có nhu cầu cấp đổi, cấp lại GPLX có thể thực hiện thông qua hình thức trực tuyến hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã nơi được bố trí điểm tiếp nhận hoặc Phòng Cảnh sát giao thông.

Như vậy, từ 01/03/2025, Công dân có thể thực hiện cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe tại Công an xã nơi được bố trí điểm tiếp nhận.

**3. Một số thủ tục về kinh doanh có điều kiện**

Tại [Hướng dẫn 08/HD-BCA-V03](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Huong-dan-08-HD-BCA-V03-2025-phan-cap-giai-quyet-thu-tuc-hanh-chinh-khi-khong-to-chuc-Cong-an-huyen-646126.aspx) năm 2025, Công an cấp xã sẽ tiếp nhận, giải quyết một số thủ tục về quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự như:

- Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện

- Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện

- Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện

**4. Một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của công an xã khi không còn công an huyện**

Các thủ tục hành chính/dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của công an xã khi không còn công an huyện bao gồm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã TTHC** | **Tên thủ tục hành chính** |  |
|  |
| **I** | **Lĩnh vực Quản lý xuất nhập cảnh (A08)** | |  |
| 2 | 1.010385 | Trình báo mất hộ chiếu phổ thông |  |
| 3 | 1.011727 | Trình báo mất thẻ ABTC |  |
| 4 | 1.010054 | Trình báo mất giấy thông hành |  |
| 6 | 1.012679 | Cấp giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào cho công dân Việt Nam có hộ khẩu thường trú ở tỉnh có chung đường biên giới với Lào |  |
| **II** | **Lĩnh vực Quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06)** | |  |
| **II.1** | **Cấp và Quản lý căn cước** | |  |
| 1 | 1.010099 | Khai thác thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư |  |
| 2 | 1.010100 | Khai thác thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu căn cước |  |
| 3 | 1.012552 | Khai thác thông tin người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư |  |
| 4 | 1.012553 | Khai thác thông tin người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu căn cước |  |
| 5 | 1.012554 | Thu thập, cập nhật thông tin sinh trắc học về ADN vào Cơ sở dữ liệu về căn cước |  |
| 6 | 1.012555 | Thu thập, cập nhật thông tin sinh trắc học về giọng nói vào Cơ sở dữ liệu về căn cước |  |
| 7 | 1.012556 | Tích hợp, cập nhật, điều chỉnh thông tin trên thẻ căn cước |  |
| 8 | 2.001177 | Cấp thẻ căn cước cho người từ đủ 14 tuổi trở lên |  |
| 9 | 1.012557 | Cấp thẻ căn cước cho người dưới 14 tuổi |  |
| 10 | 2.000408 | Cấp đổi thẻ căn cước |  |
| 11 | 2.000377 | Cấp lại thẻ căn cước |  |
| 12 | 2.000677 | Cấp xác nhận sổ chứng minh nhân dân 09 số, số định danh cá nhân |  |
| 13 | 1.012561 | Cấp đổi giấy chứng nhận căn cước |  |
| 14 | 1.012562 | Cấp lại giấy chứng nhận căn cước |  |
| 15 | 1.012559 | Thu thập, cập nhật thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước và cấp giấy chứng nhận căn cước |  |
| 16 | 1.012560 | Điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước theo đề nghị của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch |  |
| **II.2** | **Định danh và xác thực điện tử** | |  |
| 22 | 3.000278 | Cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức |  |
| **III.3** | **Lĩnh vực Quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự** | |  |
| 23 | 2.000569 | Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện |  |
| 24 | 2.000556 | Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện |  |
| 25 | 2.000485 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện |  |
| **IV** | **Lĩnh vực đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ** | |  |
| 1 | 1.012575 | Đăng ký xe lần đầu trực tuyến toàn trình đối với xe sản xuất, lắp ráp trong nước |  |
| 2 | 1.013066 | Đăng ký xe lần đầu trực tuyến toàn trình đối với xe nhập khẩu |  |
| 3 | 1.013067 | Đăng ký, cấp biển số xe lần đầu thực hiện bằng dịch vụ công một phần hoặc trực tiếp |  |
| 4 | 1.013076 | Cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe trong trường hợp thay đổi chủ xe (đăng ký sang tên xe) |  |
| 5 | 1.013079 | Đổi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe |  |
| 6 | 1.013080 | Cấp lại chứng nhận đăng ký xe, biển số xe thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến toàn trình |  |
| 7 | 1.013082 | Cấp lại chứng nhận đăng ký xe, biển số xe thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc trực tiếp tại cơ quan đăng ký xe |  |
| 8 | 1.013083 | Đăng ký xe tạm thời thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến toàn trình |  |
| 9 | 1.013086 | Đăng ký xe tạm thời thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc trực tiếp tại cơ quan đăng ký xe |  |
| 10 | 1.013065 | Thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe thực hiện bằng dịch vụ công toàn trình |  |
| 11 | 1.013123 | Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc trực tiếp tại cơ quan đăng ký xe |  |